

Số: 90/2020/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Mộng X, sinh năm 1982

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ trả chị Cao Mộng X số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến thi hành án xong thì chị Nguyễn Thị Hồng T phải trả thêm lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), nguyên đơn chị Cao Mộng X và bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ án phí, cụ thể:

Chị Cao Mộng X nộp 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) chị X đã nộp theo biên lai thu số 0016103 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện R, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả chị Cao Mộng X.

Chị Nguyễn Thị Hồng T nộp 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong